

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM

Hợp đồng bảo hiểm số: 000000000000
Giấy yêu cầu bảo hiểm số: 000000000000
Ngày phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm: 00/00/0000
Ngày hiệu lực hợp đồng: 00/00/0000

1. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Thông tin Bên mua bảo hiểm

Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nghề nghiệp	Số CCCD
Nguyễn Văn B	00/00/0000	Nữ/Nam	...	000000000000

Thông tin Người được bảo hiểm

Họ và tên	Ngày sinh	Tuổi được bảo hiểm	Giới tính	Số CCCD/ Căn cước/ Hộ chiếu/ GKS	Nghề nghiệp
Nguyễn Văn A	00/00/0000	00	Nữ/Nam	000000000000	 Nhóm nghề nghiệp:
Nguyễn Văn B	00/00/0000	00	Nữ/Nam	000000000000	 Nhóm nghề nghiệp:

2. THÔNG TIN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- Sản phẩm chính: BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AN SINH GIÁO DỤC
- Thời hạn hợp đồng: ... năm (tương ứng với lựa chọn đáo hạn khi Người được bảo hiểm đạt 00 tuổi) - Từ ngày 00/00/0000 đến hết ngày 00/00/0000.
- Ngày đáo hạn hợp đồng: 00/00/0000.
- Định kỳ đóng phí bảo hiểm: Quý/6 tháng/Năm.
- Tổng Phí bảo hiểm theo định kỳ áp dụng trong Năm hợp đồng thứ nhất: 000.000.000.000 đồng, bao gồm:
 - Phí bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm chính: 000.000.000.000 đồng;
 - Phí bảo hiểm định kỳ của (các) Sản phẩm bán kèm: 000.000.000.000 đồng.
- Phí bảo hiểm đóng thêm định kỳ dự kiến của Sản phẩm chính: 000.000.000.000 đồng.
- Ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm: 00/00.
- Thời hạn đóng phí bảo hiểm của Sản phẩm chính: bắt buộc trong 04 năm đầu và sau đó linh hoạt đóng phí trong suốt Thời hạn bảo hiểm.
- Số tiền bảo hiểm gốc: 000.000.000.000.
- Số tiền bảo hiểm gia tăng:

Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, tại mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng từ Năm hợp đồng thứ 02 trở đi, Số tiền bảo hiểm được tự động điều chỉnh tăng một khoản bằng 5% của Số tiền bảo hiểm gốc. Cụ thể như sau:

Năm HĐ	Số tiền bảo hiểm gia tăng (đồng)	Năm HĐ	Số tiền bảo hiểm gia tăng (đồng)
1	000.000.000	11	000.000.000
2	000.000.000	12	000.000.000
3	000.000.000	13	000.000.000
4	000.000.000	14	000.000.000
5	000.000.000	15	000.000.000
6	000.000.000	16	000.000.000
7	000.000.000	17	000.000.000
8	000.000.000	18	000.000.000
9	000.000.000	19	000.000.000
10	000.000.000	20	000.000.000

3. NGƯỜI THỤ HƯỞNG

Được chỉ định hợp lệ trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và các thay đổi chỉ định Người thụ hưởng sau đó (nếu có).

4. QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM BÁN KÈM

- Sản phẩm Bảo hiểm Bệnh nan y (BV-NR21), Bảo hiểm tử vong và thương tật nghiêm trọng do tai nạn (BV-NR23), Bảo hiểm Bệnh lý nghiêm trọng toàn diện (BV-NR25), Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện (BV-NR26), Bảo hiểm Trợ cấp viện phí và phẫu thuật (BV-NR29) có thời hạn đóng phí bảo hiểm bằng thời hạn bảo hiểm (01 năm) và sẽ được xem xét tái tục hàng năm theo mức phí bảo hiểm tại ngày tái tục, trừ các trường hợp quy định tại Quy tắc Điều khoản sản phẩm.
- Sản phẩm Bảo hiểm Hỗ trợ đóng phí bảo hiểm do Bệnh lý nghiêm trọng cho Người được bảo hiểm (BV-NR27), Bảo hiểm Hỗ trợ đóng phí bảo hiểm do Bệnh lý nghiêm trọng cho Bên mua bảo hiểm và Người hôn phối (BV-NR28) có thời hạn đóng phí bảo hiểm bằng thời hạn bảo hiểm (01 năm) và sẽ được cam kết tái tục hàng năm theo mức phí bảo hiểm tại ngày tái tục, trừ các trường hợp quy định tại Quy tắc Điều khoản sản phẩm.
- Sản phẩm Bảo hiểm thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn 2.0 (BV-NR22) có thời hạn đóng phí bảo hiểm bằng thời hạn bảo hiểm (01 năm) và sẽ được xem xét tái tục hàng năm với mức phí bảo hiểm không thay đổi, trừ các trường hợp quy định tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm.
- Sản phẩm Bảo hiểm Hỗ trợ đóng phí bảo hiểm do tử vong (BV-NR24) có mức phí bảo hiểm không thay đổi trong thời hạn đóng phí bảo hiểm. Thời hạn đóng phí bảo hiểm được xác định như sau:
 - + Nếu thời hạn bảo hiểm nhỏ hơn 10 năm, thời hạn đóng phí bảo hiểm ngắn hơn thời hạn bảo hiểm 01 năm;
 - + Nếu thời hạn bảo hiểm lớn hơn hoặc bằng 10 năm, thời hạn đóng phí bảo hiểm ngắn hơn thời hạn bảo hiểm 03 năm.
- Đối với các Sản phẩm bán kèm có Phí bảo hiểm tái tục được thể hiện tại bảng Phí bảo hiểm tái tục trong tài liệu này, mức phí bảo hiểm tái tục thực tế có thể khác mức phí nêu tại bảng, tùy theo quy định tái tục riêng của từng Sản phẩm.

Các thông tin của Hợp đồng bảo hiểm được nêu tại Phụ lục đính kèm Giấy chứng nhận bảo hiểm này. Nội dung chi tiết về quyền lợi bảo hiểm, hạn mức chi trả tối đa, thời gian không chi

trả quyền lợi bảo hiểm và các nội dung khác được nêu tại Quy tắc, Điều khoản (các) sản phẩm được gửi kèm trong bộ tài liệu Hợp đồng bảo hiểm.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thị Diệu Hằng

<<End of Page >>

PHỤ LỤC 1: GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM

Người Được Bảo Hiểm: **Nguyễn Văn A**

I. SẢN PHẨM BẢO HIỂM THAM GIA:

Sản phẩm	Số tiền bảo hiểm/ Giới hạn bảo hiểm tối đa (đồng)	Thời hạn bảo hiểm	Phí BH cơ bản/ Phí BH định kỳ (đồng)
1. Sản phẩm chính BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AN SINH GIÁO DỤC (BV-NAUVL09)	Số tiền bảo hiểm gốc: 000.000.000.000	00 năm	000.000.000.000
2. Bảo hiểm Bệnh nan y (BV- NR21)	000.000.000.000	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000.000
3. Bảo hiểm thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn 2.0 (BV- NR22)	000.000.000.000	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000.000
4. Bảo hiểm tử vong và thương tật nghiêm trọng do tai nạn (BV-NR23)	000.000.000.000	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000.000
5. Bảo hiểm Bệnh lý nghiêm trọng toàn diện (BV-NR25)	000.000.000.000	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000.000
6. Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Điều trị Nội trú Kim Cương (BV-NR26) Tỷ lệ Đồng chi trả: - Tuổi từ 0 đến 4: 20% - Tuổi từ 5 trở lên: 0% <Hoặc> Tỷ lệ Đồng chi trả: 0%	000.000.000/năm	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000
Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Điều trị Ngoại trú Kim Cương (BV- NR26) Tỷ lệ Đồng chi trả: 20%	000.000.000 /năm	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000
Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Nha khoa Kim Cương (BV-NR26) Tỷ lệ Đồng chi trả: 20%	000.000.000 /năm	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000

Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Thai sản Kim Cương (BV-NR26) Tỉ lệ Đồng chi trả: 20%	000.000.000 /năm	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000
7. Bảo hiểm Hỗ trợ đóng phí bảo hiểm do Bệnh lý nghiêm trọng cho Người được bảo hiểm(BV-NR27)		Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000.000
8. Bảo hiểm Trợ cấp viện phí và phẫu thuật (BV-NR29)	000.000.000	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000.000

Thời hạn hỗ trợ đóng phí bảo hiểm tại thời điểm tham gia của sản phẩm Bảo hiểm Hỗ trợ đóng phí bảo hiểm do Bệnh lý nghiêm trọng cho Người được bảo hiểm (BV-NR27) là từ 00/00/0000 đến 00/00/0000.

II. MỨC PHÍ BẢO HIỂM TÁI TỤC CỦA CÁC SẢN PHẨM BÁN KÈM

Bảo hiểm Bệnh nan y (BV-NR21)

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000

Bảo hiểm tử vong và thương tật nghiêm trọng do tai nạn (BV-NR23)

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
0	000.000.000.000	3	000.000.000.000
1	000.000.000.000	4-17	000.000.000.000
2	000.000.000.000		

Bảo hiểm Bệnh lý nghiêm trọng toàn diện (BV-NR25)

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000

Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Điều trị Nội trú **Kim Cương (BV-NR26)**

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000

Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Điều trị Ngoại trú **Kim Cương (BV-NR26)**

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000

Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Nha khoa **Kim Cương (BV-NR26)**

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000

Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Thai sản **Kim Cương (BV-NR26)**

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000

Bảo hiểm Hỗ trợ đóng phí bảo hiểm do Bệnh lý nghiêm trọng cho Người được bảo hiểm (BV-NR27)

Ngày in: 00/00/0000 TVV: **Nguyễn Văn A** (Mã TVV: D000000000)

Công ty Bảo Việt Nhân thọ **ABC**

Trang x/xx

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000

Bảo hiểm Trợ cấp viện phí và phẫu thuật (BV-NR29)

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000

PHỤ LỤC 2 : GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM

Người Được Bảo Hiểm: **Nguyễn Văn B**

I. SẢN PHẨM BẢO HIỂM THAM GIA:

Sản phẩm	Số tiền bảo hiểm/ Giới hạn bảo hiểm tối đa (đồng)	Thời hạn bảo hiểm	Phí BH cơ bản/ Phí BH định kỳ (đồng)
1. Quyền lợi bảo hiểm Tử vong do Tai nạn đối với Bên mua bảo hiểm của Sản phẩm chính BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AN SINH GIÁO DỤC (BV-NAUVL09)	50% Số tiền bảo hiểm gia tăng, tối đa 200 triệu đồng	00 năm	
2. Bảo hiểm Bệnh nan y (BV-NR21)	000.000.000.000	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000.000
3. Bảo hiểm thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn 2.0 (BV-NR22)	000.000.000.000	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000.000
4. Bảo hiểm tử vong và thương tật nghiêm trọng do tai nạn (BV-NR23)	000.000.000.000	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000.000
5. Bảo hiểm Hỗ trợ đóng phí bảo hiểm do tử vong (BV-NR24)		Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000.000
6. Bảo hiểm Bệnh lý nghiêm trọng toàn diện (BV-NR25)	000.000.000.000	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000
7. Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Điều trị Nội trú Vàng (BV-NR26)(65) Tỉ lệ Đồng chi trả: - Tuổi từ 0 đến 4: 20% - Tuổi từ 5 trở lên: 0% <Hoặc> Tỉ lệ Đồng chi trả: 0%	000.000.000/năm	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000
Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Điều trị Ngoại trú Vàng (BV-NR26) Tỉ lệ Đồng chi trả: 20%	000.000.000 /năm	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000

Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Nha khoa Vàng (BV-NR26) Tỉ lệ Đồng chi trả: 20%	000.000.000 /năm	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000
Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Thai sản Vàng (BV-NR26) Tỉ lệ Đồng chi trả: 20%	000.000.000 /năm	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000
8. Bảo hiểm Hỗ trợ đóng phí bảo hiểm do Bệnh lý nghiêm trọng cho Bên mua bảo hiểm và Người hôn phối (BV-NR28)		Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000.000
9. Bảo hiểm Chăm sóc y tế toàn diện (BV-NR29)	000.000.000	Từ 00/00/0000 đến hết 00/00/0000	000.000.000.000

Thời hạn hỗ trợ đóng phí bảo hiểm tại thời điểm tham gia của sản phẩm Bảo hiểm Hỗ trợ đóng phí bảo hiểm do Bệnh lý nghiêm trọng cho Bên mua bảo hiểm và Người hôn phối (BV-NR28) là từ 00/00/0000 đến 00/00/0000.

II. MỨC PHÍ BẢO HIỂM TÁI TỤC CỦA CÁC SẢN PHẨM BÁN KÈM

Bảo hiểm Bệnh nan y (BV-NR21)

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000

Bảo hiểm tử vong và thương tật nghiêm trọng do tai nạn (BV-NR23)

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
0	000.000.000.000	18-29	000.000.000.000
1	000.000.000.000	30-39	000.000.000.000
2	000.000.000.000	40-49	000.000.000.000
3	000.000.000.000	50-59	000.000.000.000
4-17	000.000.000.000	60-69	000.000.000.000

Bảo hiểm Bệnh lý nghiêm trọng toàn diện (BV-NR25)

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000

Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Điều trị Nội trú Vàng (BV-NR26)

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000

Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Điều trị Ngoại trú Vàng (BV-NR26)

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000

Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Nha khoa Vàng (BV-NR26)

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000

Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện – Quyền lợi Thai sản Vàng (BV-NR26)

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
-----------------------	--------------------------	-----------------------	--------------------------

Ngày in: 00/00/0000 TVV: Nguyễn Văn A (Mã TVV: D000000000)

Công ty Bảo Việt Nhân thọ ABC

Trang x/xx

00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000

Bảo hiểm Hỗ trợ đóng phí bảo hiểm do Bệnh lý nghiêm trọng cho Bên mua bảo hiểm và Người hôn phối (BV-NR28)

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000

Bảo hiểm Chăm sóc y tế toàn diện (BV-NR29)

Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)	Tuổi được bảo hiểm	Phí BH định kỳ (đồng)
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000
00	000.000.000.000	00	000.000.000.000